

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**

**GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ  
THU NHẬP CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

**Chuyên ngành : Quản lý kinh tế**

**Mã số : 60 34 01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS Nguyễn Thế Phán**

**Thái Nguyên, năm 2012**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan rằng những số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ cho một học vị nào.

Tôi cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

**Tác giả luận văn**

***Nguyễn Thị Lan Hương***

## LỜI CẢM ƠN

Được sự hướng dẫn nhiệt tình của Phó giáo sư - TS Nguyễn Thế Phán cùng với những ý kiến đóng góp quý báu của các Thầy, cô trong khoa sau đại học, trường Đại học Kinh tế Thái Nguyên. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất tới những sự giúp đỡ quý báu đó.

Để hoàn thành Luận văn này tôi xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo Cục thuế tỉnh Bắc Ninh, Sở kế hoạch đầu tư, Sở tài chính tỉnh Bắc Ninh, Các ban ngành cùng với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã giúp tôi trong suốt quá trình thực hiện Luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

*Bắc Ninh, ngày tháng năm 2012*

**Tác giả luận văn**

***Nguyễn Thị Lan Hương***

## MỤC LỤC

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan .....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục Lục .....	iii
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt .....	vii
Danh mục các bảng, biểu .....	viii
Danh mục các hình (hình vẽ, ảnh chụp, đồ thị...)	ix
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Những đóng góp của luận văn	3
5. Kết cấu luận văn	3
<b>Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác quản lý thuế TNCN .....</b>	<b>4</b>
1.1. Tổng quan về thuế và thuế thu nhập ở Việt Nam .....	4
1.1.1. Tổng quan về thuế.....	4
1.1.2. Tổng quan về thuế TNCN.....	6
1.2. Tổng quan về quản lý thuế TNCN .....	8
1.2.1. Khái niệm quản lý thuế TNCN .....	8
1.2.2. Sự cần thiết phải tăng cường công tác quản lý thuế TNCN .....	9
1.2.3. Đặc điểm của công tác quản lý thuế TNCN .....	11
1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế TNCN .....	12
1.2.5. Nội dung công tác quản lý thuế TNCN .....	17
1.3. Cơ sở thực tiễn về công tác quản lý thuế TNCN .....	21
1.3.1. Công tác quản lý thuế TNCN ở nước ta .....	21
1.3.2. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về thuế TNCN .....	30

1.3.3. Kinh nghiệm của một số Cục thuế trong công tác quản lý thuế TNCN và bài học kinh nghiệm đối với Cục thuế tỉnh Bắc Ninh .....	33
<b>Chương II: Phương pháp nghiên cứu công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh .....</b>	<b>38</b>
2.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	38
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	38
2.2.1. Khung phân tích .....	38
2.2.2. Lựa chọn địa bàn nghiên cứu .....	39
2.2.2. Lựa chọn địa bàn nghiên cứu.....	40
2.2.3. Phương pháp thu thập thông tin .....	40
2.2.4. Phương pháp xử lý, tổng hợp và phân tích thông tin.....	42
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu đánh giá công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh .....	43
2.3.1. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả và chất lượng công tác quản lý thuế TNCN .....	43
2.3.2. Nhóm chỉ tiêu đánh giá tính tuân thủ Pháp luật thuế của ĐTNT .....	43
<b>Chương III: Thực trạng công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh.....</b>	<b>47</b>
3.1. Khái quát về kinh tế - xã hội của Tỉnh Bắc ninh và Cục thuế Bắc Ninh .....	47
3.1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Ninh.....	47
3.1.2. Khái quát về Cục thuế Bắc Ninh .....	49
3.2. Thực trạng công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh .....	53
3.2.1. Công tác tổ chức bộ máy quản lý thuế TNCN.....	53
3.2.2. Quy trình quản lý thu thuế .....	56
3.3. Đánh giá chung công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.....	70
3.3.1. Những kết quả đạt được .....	70
3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân .....	73
<b>Chương IV: Giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới .....</b>	<b>81</b>

4.1. Định hướng nhằm nâng cao công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh .....	81
4.1.1. Đảm bảo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật thuế trong từng giai đoạn .....	81
4.1.2. Đảm bảo công bằng xã hội và nguồn thu cho NSNN.....	81
4.2. Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh .....	82
4.2.1. Giải pháp chung .....	82
4.2.2. Giải pháp cụ thể .....	84
4.3. Kiến nghị .....	92
4.3.1 Kiến nghị với Bộ tài chính và Tổng cục thuế .....	92
4.3.2. Kiến nghị với UBND tỉnh Bắc Ninh .....	94
4.3.3. Kiến nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố .....	94
4.3.4 Các cơ quan, tổ chức liên quan .....	95
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>97</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>98</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>101</b>

## DANH MỤC CÁC KÝ TỰ VIẾT TẮT

1. TNCN	:Thu nhập cá nhân
2. NSNN	: Ngân sách nhà nước
3.NNT	: Người nộp thuế
4: ĐTNT	: Đối tượng nộp thuế
5:TNCT	: Thu nhập chịu thuế
6: MST	: Mã số thuế

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng	Trang
Biểu 1.1	Tổng hợp mức thuế suất TNCN theo Luật thuế TNCN của VN	27,28
Biểu 1.2	Biểu thuế lũy tiến từng phần	28
Biểu 1.3	Biểu thuế suất áp dụng cho cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ kinh doanh	29
Biểu 3.1	Kết quả thu thuế TNCN trên tổng nguồn thu trên địa bàn Bắc Ninh giai đoạn 2009 -2011	50
Biểu 3.2	Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế theo chức năng của Cục Thuế Bắc Ninh	54
Biểu 3.3	Kết quả cấp Mã số thuế TNCN	57
Biểu 3.4	Tổng hợp kết quả khai thuế TNCN giai đoạn 2009-2011	60
Biểu 3.5	Kết quả kiểm tra về thuế TNCN giai đoạn 2009 - 2011	66
Biểu 3.6	Số liệu nợ thuế của cơ quan chi trả giai đoạn 2009 - 2011	68
Biểu 3.7	Kết quả thu nợ thuế TNCN của Cục Thuế Bắc Ninh bằng biện pháp đôn đốc, thu nợ bình thường	69



**DANH MỤC CÁC HÌNH ( HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ)**

<b>STT</b>	<b>Tên bảng</b>	<b>Trang</b>
Sơ đồ 2.1	Khung nghiên cứu giải pháp tăng cường quản lý thuế TNCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	39
Biểu đồ 3.1	Kết quả thu thuế TNCN giai đoạn 2009-2011	51
Sơ đồ 3.1	Bộ máy tổ chức Cục thuế tỉnh Bắc Ninh	52
Biểu đồ 3.2	Kết quả cấp MST cá nhân giai đoạn 2009-2011	57
Hình 3.1	Tỷ lệ các nguồn tìm hiểu thông tin về cấp MST	57
Hình 3.2	Tỷ lệ đánh giá về hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin của CQCT và NNT có thu nhập từ kinh doanh	62

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Thuế thu nhập nói chung và thuế TNCN nói riêng đã được áp dụng từ lâu trên thế giới và có lịch sử hàng trăm năm. Thuế TNCN được áp dụng lần đầu tiên ở Anh năm 1799 dưới hình thức thu tạm thời nhằm mục đích trang trải cho cuộc chiến tranh chống Pháp và được chính thức ban hành vào năm 1842. Sau đó, thuế TNCN được nhanh chóng lan truyền sang các nước công nghiệp khác như: Nhật (năm 1887), Mỹ (năm 1913), Pháp (năm 1914)... Các nước Châu Á như Thái Lan bắt đầu áp dụng vào năm 1939, ở Phi-líp-pin năm 1945, Hàn Quốc năm 1948, In-đô-nê-sia năm 1949, Trung Quốc năm 1984. Đến nay, đã có khoảng 180 nước áp dụng thuế TNCN và thuế TNCN đã trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách thuế của nhiều nước. Các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển đều coi thuế TNCN là một trong những sắc thuế có tầm quan trọng đặc biệt trong việc huy động nguồn thu ngân sách, thực hiện phân phối công bằng xã hội và điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Ở Việt Nam, thuế TNCN lần đầu tiên được ban hành vào năm 1990 dưới hình thức Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, Luật thuế TNCN đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XII thông qua tại kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27/11/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2009 thay cho Pháp lệnh thuế đối với người có thu nhập cao. Sau hơn 03 năm thực hiện, Luật thuế TNCN đã chứng tỏ được những ưu thế của nó, đặc biệt là đảm bảo và góp phần làm tăng số thu cho Ngân sách Nhà nước, đồng thời cũng khắc phục được những hạn chế của thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao trước đây. Bên cạnh đó, việc thực thi hành Luật thuế TNCN cũng đã nảy sinh nhiều vướng mắc mà bằng chứng là trong những năm qua Bộ Tài chính đã phải ban hành rất nhiều văn bản hướng dẫn thi hành Luật và những văn bản sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam.

Thuế TNCN là loại thuế trực thu, thu trực tiếp vào thu nhập của cá nhân, có phạm vi ảnh hưởng rộng, áp dụng đối với nhiều đối tượng và đánh trên nhiều loại